

Số: 23 /NQ-HĐND

Đắk R'Lấp, ngày 06 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước,
chi Ngân sách địa phương năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP
KHOÁ VIII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Xét Tờ trình số: 66/TTr - UBND, ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu NSNN - chi Ngân sách địa phương năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND, ngày 06/6/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu Ngân sách Nhà nước - chi Ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

1. Tổng thu Ngân sách nhà nước:	697.284 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Thu nội địa:	693.555 triệu đồng
- Thu huy động, đóng góp	3.729 triệu đồng
2. Tổng thu ngân sách địa phương:	845.380 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Thu NSDP hưởng theo phân cấp:	189.421 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước:	3.717 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn:	122.237 triệu đồng
- Thu huy động, đóng góp:	3.729 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	523.522 triệu đồng
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	2.753 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương:	843.593 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Chi đầu tư phát triển:	99.333 triệu đồng

- Chi thường xuyên:	545.692 triệu đồng
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	102.347 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau	88.301 triệu đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	7.920 triệu đồng
4. Tổng chi ngân sách cấp huyện:	704.198 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	91.160 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	442.609 triệu đồng
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	102.347 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	62.915 triệu đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	5.167 triệu đồng

5. Kết dư ngân sách 2024:

Tổng số kết dư ngân sách địa phương năm 2024:	1.787 triệu đồng
---	------------------

Bao gồm:

- Kết dư ngân sách cấp huyện:	294 triệu đồng
- Kết dư ngân sách cấp xã:	1.493 triệu đồng

Theo quy định tại khoản 2, Điều 72 của Luật Ngân sách nhà nước kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.

(Chi tiết thu, chi theo các phụ biểu đính kèm)

Điều 2.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'Lấp chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi có kết quả thẩm định quyết toán của Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông, nếu số liệu có thay đổi, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 vào kỳ họp gần nhất.

2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk R'Lấp khoá VIII kỳ họp chuyên đề lần thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Sở Tài chính;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



CHỦ TỊCH

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết sốNQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2023 của HĐND huyện Đắk RLáp)

Đơn vị: đồng

ST T	Danh mục các chương trình	Tổng cộng	SỐ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2023 CHUYỂN SANG:						TỔNG NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2024						GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023			GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024			QUYẾT TOÁN NĂM 2024	
			Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương				Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương			Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		
			Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp								
	Tổng số	42.201.813.134	25.100.553.334	4.928.868.000	20.171.685.334	17.101.259.800	8.395.259.800	8.706.000.000	72.210.000.000	41.780.000.000	23.404.000.000	18.196.000.000	180.000.000	30.430.000.000	23.587.000.000	6.843.000.000	52.754.796.860	34.492.864.000	18.261.932.860	29.534.838.864	19.362.906.800	10.171.932.064	82.289.635.724
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11.343.582.796	10.204.582.796	4.928.868.000	5.275.714.796	1.139.000.000	384.000.000	755.000.000	8.470.000.000	6.186.000.000	4.408.000.000	1.598.000.000	180.000.000	2.284.000.000	1.500.000.000	784.000.000	7.554.231.606	4.909.508.000	2.644.723.606	251.013.000	251.013.000		7.805.244.606
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	13.699.746.005	12.229.736.003	0	12.229.736.005	1.470.010.000	195.010.000	1.275.000.000	13.085.000.000	11.395.000.000	185.000.000	11.710.000.000		1.190.000.000	19.000.000	1.171.000.000	12.229.302.606		12.229.302.606	82.079.733		82.079.733	12.311.382.339
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây đựng nông thôn mới	17.158.454.333	2.666.234.533	0	2.666.234.533	14.492.249.800	7.816.249.800	6.676.000.000	50.655.040.000	23.699.000.000	18.811.690.000	4.888.000.000		26.956.000.000	22.068.000.000	4.888.000.000	32.971.262.648	29.583.356.000	3.387.906.648	29.201.746.131	19.111.893.800	10.089.852.331	62.173.008.779

